
BÁO CÁO
PHÂN TÍCH TÀI CHÍNH
NĂM 2025



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

TÀI SẢN		115.440.368.259
I Tài sản ngắn hạn		95.329.092.192
1 Tiền và các khoản tương đương tiền		23.563.963.857
- Tiền		23.563.963.857
- Các khoản tương đương tiền		
2 Đầu tư tài chính ngắn hạn		8.343.000.000
- Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		8.343.000.000
3 Các khoản nợ phải thu		25.425.368.093
- Phải thu của khách hàng		56.417.920.251
- Trả trước cho người bán		776.850.859
- Phải thu khác		1.894.454.369
- Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)		-33.663.857.386
4 Hàng tồn kho		33.336.246.449
4.1 Hàng tồn kho		33.704.415.153
- Nguyên liệu chính		13.621.249.101
- Vật liệu phụ		3.366.023.020
- Công cụ dụng cụ		12.768.330
- Chi phí sản xuất dở dang		10.264.389.570
- Thành phẩm		4.640.027.759
- Hàng hóa		74.478.882
- Hàng gửi đi bán		1.725.478.491
4.2 Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		-368.168.704
5 Tài sản ngắn hạn khác		4.660.513.793
- Chi phí trả trước ngắn hạn		160.984.826
- Thuế GTGT được khấu trừ		3.417.958.405
- Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		1.081.570.562
- Tài sản ngắn hạn khác		0
II Tài sản dài hạn		20.111.276.067
1 Các khoản phải thu dài hạn		237.000.000
- Phải thu dài hạn khác		237.000.000
2 Tài sản cố định		12.810.132.628
2.1 Tài sản cố định hữu hình		12.810.132.628
- Nguyên giá		77.515.083.259
- Hao mòn		-64.704.950.631
2.2 Tài sản cố định vô hình		0
- Nguyên giá		359.675.742
- Hao mòn		-359.675.742
3 Tài sản dở dang dài hạn		46.296.296
4 Đầu tư tài chính dài hạn		
5 Tài sản dài hạn khác		7.017.847.143
- Chi phí trả trước dài hạn		7.017.847.143
- Tài sản dài hạn khác		0

Handwritten signature

B	NGUỒN VỐN	115.440.368.259
I	Nợ phải trả	66.367.013.380
1	Nợ ngắn hạn	66.170.270.380
-	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	31.057.428.271
-	Phải trả cho người bán	22.989.673.029
-	Người mua trả tiền trước	1.695.490.263
-	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	2.401.291.306
-	Phải trả người lao động	7.307.233.578
-	Chi phí phải trả ngắn hạn	427.000.000
-	Phải trả khác	134.916.532
-	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	157.237.401
2	Nợ dài hạn	196.743.000
	Trong đó: - Vay ngân hàng	
	- Phải trả dài hạn khác	196.743.000
II	Vốn chủ sở hữu	49.073.354.879
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	21.000.000.000
2	Quỹ đầu tư phát triển	12.965.748.656
3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	15.107.606.223
	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	2.282.180.716
	- LNST chưa phân phối kỳ này	12.825.425.507

Handwritten signature/initials



KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2025

CHỈ TIÊU	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	181.575.304.305	213.029.276.522
2. Các khoản giảm trừ doanh thu		
3. Doanh thu thuần về bán hàng cung cấp dịch vụ	181.575.304.305	213.029.276.522
4. Giá vốn hàng bán	142.832.632.417	155.998.462.513
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	38.742.671.888	57.030.814.009
6. Doanh thu hoạt động tài chính	2.302.659.701	2.039.200.831
7. Chi phí tài chính	1.679.385.187	3.348.920.091
- Trong đó lãi vay	1.205.840.997	1.085.609.700
8. Chi phí bán hàng	13.335.144.266	15.721.075.038
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	20.833.284.163	32.299.718.116
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	5.197.517.973	7.700.301.595
11. Thu nhập khác	9.691.719.039	192.107.577
12. Chi phí khác	129.569.005	2.151.740
13. Lợi nhuận khác	9.562.150.034	189.955.837
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	14.759.668.007	7.890.257.432
15. Thuế thu nhập doanh nghiệp (hiện hành 20%)	1.875.757.105	2.424.480.026
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	12.883.910.902	5.465.777.406

Handwritten signature or mark.



**PHÂN TÍCH ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ
KẾT QUẢ KINH DOANH CỦA CÔNG TY NĂM 2025**

I. CƠ CẤU VỐN		
Tổng vốn điều lệ công ty		21.000.000.000 đ
1. Tỷ lệ vốn trên tài sản ngắn hạn		22,03 %
21.000.000.000 / 95.329.092.192		
2. Tỷ lệ vốn trên tài sản dài hạn		104,42 %
21.000.000.000 / 20.111.276.067		
3. Tỷ lệ vốn trên tổng tài sản		18,19 %
21.000.000.000 / 115.440.368.259		
II. KẾT QUẢ KINH DOANH		
Lợi nhuận trước thuế		14.759.668.007 đ
Lợi nhuận sau thuế		12.883.910.902 đ
1. Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu		8,13 %
14.759.668.007 / 181.575.304.305		
2. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu		7,10 %
12.883.910.902 / 181.575.304.305		
3. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn điều lệ		61,35 %
12.883.910.902 / 21.000.000.000		
4. Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên tổng tài sản		12,79 %
14.759.668.007 / 115.440.368.259		
5. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản		11,16 %
12.883.910.902 / 115.440.368.259		
III. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH		
1. Khả năng thanh toán Tổng quát		1,74 lần
115.440.368.259 / 66.367.013.380		
2. Khả năng thanh toán ngắn hạn		1,44 lần
95.329.092.192 / 66.170.270.380		
IV. CƠ CẤU TÀI SẢN		
1. Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản		82,58 %
95.329.092.192 / 115.440.368.259		
2. Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản		17,42 %
20.111.276.067 / 115.440.368.259		

Handwritten signature



ĐÁNH GIÁ CHUNG

Hiện tại Công ty đang thiếu vốn để đầu tư xây dựng mở rộng Xí nghiệp CBLS Xuất khẩu Bông Hồng tại địa điểm mới KCN Nhơn Hòa. Nguyên nhân do công nợ của khách hàng Noble House (NBH) phải thu hơn 39,612 tỷ đồng. Liên quan đến vấn đề này, Công ty phải dùng đến khoản tiền bồi thường từ thanh lý tài sản nhà làm việc của Văn phòng Công ty số 71 đường Tây Sơn, phường Quy Nhơn Nam để chia sẻ thiệt hại ảnh hưởng trong kết quả hoạt động kinh doanh của năm 2023.

Đến 31/12/2025 Công ty đã trích lập dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi của khách hàng NBH hơn 33,3 tỷ đồng. Ngoài ra, Công ty cần đầu tư xây dựng hệ thống phòng cháy chữa cháy (PCCC) cho các đơn vị theo đúng quy định về luật PCCC và mua sắm, nâng cấp máy móc thiết bị để đáp ứng với thị trường cạnh tranh chất lượng hàng hóa và nâng cao năng suất lao động.

Bên cạnh Xí nghiệp CBLS Xuất khẩu Bông Hồng đi vào hoạt động tại địa điểm mới và Công ty đang tiến hành xây dựng nên thiếu vốn triển khai dự án. Công ty cần phải có nguồn vốn để vừa đầu tư và ổn định sản xuất. Hiện tại ngoài vốn chủ sở hữu hiện có, Công ty đang dùng đòn bẩy tài chính để hỗ trợ hoạt động kinh doanh mà chủ yếu là vay và nợ phải trả ngắn hạn.

Tổng nợ đến cuối năm 2025 là 66.367.013.380 đồng, tuy nhiên công ty vẫn có đủ khả năng thanh toán bằng 1,74 lần. Năm 2025 Công ty cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu theo kế hoạch nhờ có sự giám sát chỉ đạo kịp thời của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc, nên mọi hoạt động SXKD của công ty vẫn được đảm bảo và có lợi nhuận thể hiện trên Báo cáo tài chính Công ty.

KẾT LUẬN

Đến nay Công ty đã trích lập dự phòng được hơn 33,3 tỷ đồng công nợ phải thu khó đòi của khách hàng Noble House, giảm áp lực cho việc đánh giá tình hình tài chính từ phía ngân hàng đối với báo cáo tài chính tại thời điểm 30/9/2025 đáp ứng đủ điều kiện hỗ trợ vay vốn từ phía ngân hàng phục vụ sản xuất KD an toàn trong năm 2025 và các năm tiếp theo. Năm tài chính 2025, Công ty đã trích lập hơn 84% dự phòng nợ khó đòi của NBH, và sẽ thực hiện trích lập phần còn lại khoản nợ phải thu khó đòi của khách hàng NBH trong thời gian tới khi khách hàng NBH có Quyết định chính thức của Tòa án.

Trên đây là toàn bộ nội dung báo cáo tài chính năm 2025 sau kiểm toán của Công ty. Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua. *fbk*

Trân trọng cảm ơn!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Bùi Văn Khoản